TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 369/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 22 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0295/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Ông **Đặng A**, sinh năm: 1983
Địa chỉ: 414 Đường B, Phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà **Vương B, s**inh năm: 1983
Địa chỉ: 414 Đường B, Phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Năm 2008, ông Đặng A và bà Vương B tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 203, quyển số 01/2008 do ngày 18 tháng 12 năm 2008. Sau khi kết hôn, ông A và bà B chung sống hạnh phúc được 09 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình thay đổi, quan điểm sống khác nhau. Ông bà đã cố gắng hàn gắn nhưng không kết quả. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao con chung Đặng C, sinh ngày 18/10/2008, Đặng D, sinh ngày 10/4/2010 cho bà Vương B trực tiếp nuôi dưỡng, bà B không yêu cầu ông Acấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Đặng A và bà Vương B phải chịu.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/3/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng A và bà Vương B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao con chung Đặng C, sinh ngày 18/10/2008, Đặng D, sinh ngày 10/4/2010 cho bà Vương B trực tiếp nuôi dưỡng, bà Bkhông yêu cầu ông Nam cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đặng A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Đặng A và bà Vương B phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0020335 ngày 12/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, ông A và bà B đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND P13, quận Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ái Long